

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 – CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU
Số: 75/2026/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Cà Mau, ngày 11 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 117/2026/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2026, giữa:

* Nguyên đơn: Bà **Lâm Thị L**, sinh ngày 10/08/1990.

Căn cước công dân: 09410006132 cấp ngày 03/02/2023.

Địa chỉ: Ấp X, xã L, Thành phố Cần Thơ.

* Bị đơn: Ông **Trần Đại P**, sinh ngày 15/12/1982.

Căn cước công dân: 095082007556 cấp ngày 11/08/2021.

Địa chỉ: Ấp C, xã H, tỉnh Cà Mau.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 03 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 03 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lâm Thị L và ông Trần Đại P.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà **Lâm Thị L** và ông **Trần Đại P**.

2.2. Về con chung: Bà **Lâm Thị L** và ông **Trần Đại P** có 02 con chung tên Trần Lâm A, sinh ngày 04/11/2008 và Trần Lâm N, sinh ngày 23/10/2019 (hiện cả hai

cháu đang ở với ông P). Ngoài ra không còn con chung, con nuôi nào khác.

Giao con chung tên Trần Lâm A, sinh ngày 04/11/2008 và Trần Lâm N, sinh ngày 23/10/2019 cho bà **Trần Đại P** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Bà **Lâm Thị L** có quyền, nghĩa vụ thăm con chung không ai được quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu nên không xem xét.

2.3. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu nên không xem xét.

2.4. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu nên không xem xét.

2.5. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 150.000 đồng: Bà **Lâm Thị L** tự chịu toàn bộ. Bà **Lâm Thị L** đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002139 ngày 27 tháng 02 năm 2026 tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 7 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau được chuyển thu án phí 150.000đồng, bà **Lâm Thị L** được hoàn lại 150.000đồng.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.